TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2018/HS-ST
Ngày 20-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Phương và bà Bùi Thị Lài.

- **Thư ký phiên toà**: Ông Nguyễn Bá Luân – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà**: Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXXST-HS ngày 07/11/2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn Q, sinh năm 1998, tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: T5, xã H, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Â và con bà Trần Thị S; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/6/2018, đến ngày 11/6/2018 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Trần Quang V, sinh năm 1974. Vắng mặt.
Địa chỉ: T6, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
2. Chị Lê Thị L; sinh năm 1987. Vắng mặt.
Địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Viết H, sinh năm 1971. Vắng mặt.
Địa chỉ: T3, xã H, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1974. Vắng mặt.
Địa chỉ: T6, thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông.
2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1995. Vắng mặt.
Địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 31/5/2018, Phạm Văn Q đi bộ thuộc Bon B, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông, thấy trước quầy thuốc tây, trong sân nhà chị Lê Thị L, có 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, hiệu Sirius, màu đen-trắng BKS 48F1- 031.37. Quan sát thấy không có ai trông giữ nên Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. Q lấy trong túi quần 01 van phá khóa tự chế, lén lút vào dùng vam phá khóa, vặn phá ổ khóa điện của xe. Sau khi phá được khóa xe mô tô BKS 48F1- 031.37, Q ngồi lên yên xe lùi về phía sau ra hướng ngoài đường nhưng khi lùi xe được khoảng 50cm thì khựng lại vì còn 01 ổ khóa dưới bánh xe. Do Q không có dụng cụ phá ổ khóa dưới bánh xe nên buộc phải bỏ xe lại rồi tiếp tục đi về hướng ngã ba B. Hành vi phạm tội của Q sau đó bị gia đình chị L và quần chúng nhân dân truy đuổi, bắt giữ, giao cho cơ quan Công an.

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song, Phạm Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời khai nhận trước đó đã thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản khác, cụ thể: Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 17/4/2018, Q đi bộ từ khu vực ngã ba B về trung tâm thị trấn thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông để tìm xe mô tô chiếm đoạt. Khi đến tiệm Internet H thuộc T4, thị trấn A, Q dừng lại quan sát thì phát hiện 01 chiếc mô tô hiệu Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát 54X6 - 0138 của anh Trần Quang V dựng ở dưới hiên trước cửa tiệm không có người trông coi nên tìm cách chiếm đoạt chiếc xe nói trên. Q đi đến chỗ vị trí chiếc xe, quan sát xung quanh không thấy có người nên dùng hai tay cầm tay lái lùi ra sau, về hướng đường Quốc lộ 14, sau đó đẩy xe chạy xuống dốc về hướng khu vực ngã ba B. Sau khi dắt xe cách vị trí quán Internet H khoảng 400 điến 500m, đến chân dốc gần ngã ba B, Q dừng lại,giật đứt dây điện rồi nổ máy chạy về hướng tỉnh Bình Phước. Khoảng 10 giờ 00’ ngày 18/4/2018, Q điều khiển xe về T3, xã H, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Tại đây, Q gặp anh Nguyễn Viết H trú cùng thôn, là người quen ở gần nhà nên đã gạ anh H mua chiếc xe vừa chiếm đoạt được với giá 4.000.000 đồng, đồng thời nói đây là xe của nhà Q bị mất giấy tờ nên bán giá rẻ. Tin lời Q, anh H đã đồng ý mua chiếc xe trên của Q với giá 4.000.000 đồng rồi sử dụng đi lại trên địa bàn xã H. Quá trình sử dụng do xe không có giấy tờ nên anh H đã tháo vứt biển số 54X6 - 0138 ở bên đường khu vực T3, xã H, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 21 giờ một ngày cuối tháng 04 năm 2018 *(Q không nhớ rõ ngày)*, Q đi bộ một mình từ khu vực ngã ba R, thuộc T10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông về hướng thị trấn A để tìm mô tô trộm cắp. Khi đi qua nhà thờ giáo xứ H và đến khu vực dốc võng thuộc T11, xã N thì phát hiện có 01 chiếc mô tô hiệu Yamaha Sirius màu vàng - xanh *(không rõ biển kiểm soát)* dựng trước cửa nhà người dân ở bên trái đường. Q đi đến vị trí để chiếc xe, dùng tay dật đứt dây điện đề nổ máy, điều khiển xe chạy về xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước, sau đó bán lại cho một tiệm sửa xe bên đường nhưng không nhớ vị trí cụ thể, với giá 1.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT đã tiến hành dẫn giải Phạm Văn Q xác minh hiện trường nơi bị cáo đã trộm cắp chiếc xe trên. Do thời gian thực hiện hành vi trộm cắp vào buổi tối, nên không xác định được chính xác vị trí cụ thể. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã tiến hành xác minh, tìm người bị hại. Tuy nhiên, trong thời gian tháng 04, 05 năm 2018 tại khu vực này không có ai trình báo bị mất trộm xe có đặc điểm như Q khai báo. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song tiếp tục tìm người bị hại, đồng thời tách ra để điều tra, xác minh làm rõ. Khi nào có kết

quả sẽ xử lý Phạm Văn Q theo quy định.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 08/6/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định: giá trị thành tiền của 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 54X6 - 0138 tại thời điểm ngày 17/4/2018 là 32.000.000 đồng *(Ba mươi hai triệu đồng).*

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 16/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định: giá giá trị thành tiền của 01 chiếc xe mô tôhiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 48F1 - 031.37 tại thời điểm ngày 31/5/2018 là 10.400.000 đồng *(Mười triệu bốn trăm nghìn đồng).*

Đối với hành vi chiếm đoạt mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen, Biển kiểm soát 48F1 - 031.37 tại Bon B, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông, mặc dù Q chưa chiếm đoạt được chiếc xe trên nhưng Q đã lùi xe ra được khoảng 50 cm nhưng vì xe còn đang bị khóa bánh trước, trong khi Q không có công cụ để phá ổ khóa nên không chiếm đoạt được xe phải bỏ lại. Vì vậy, việc Q không chiếm đoạt được xe là vì lý do khách quan và nằm ngoài ý chí của Q. Do đó, hành vi này của Phạm Văn Q vẫn cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" trong trường hợp phạm tội chưa đạt và vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 55/CTr-VKS ngày 28/9/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (BLHS) đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 07 (bảy) tháng tù đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 02/6/2018.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Horida Airblade biển kiểm soát 54X6 - 0138; Số máy: PL-0051087, Số khung: AP-005 1087 là tài sản hợp pháp của anh Trần Quang V nên Cơ quan CSĐT (Cảnh sát điều tra) Công an huyện Đắk Song đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 bộ vám phá khóa gồm: 01 chiếc Cờ lê ống dài 12cm, có hai đầu khóa lục giác 10; 01 chiếc vam dài 07cm một đầu mài nhọn, một đầu hình lục giác, Phạm Văn Q đã sử dụng làm công cụ phạm phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bình xịt, dạng tròn màu xanh, có nắp màu đen dài 15cm, thu giữ của Phạm Văn Q, do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ví da màu đen và số tiền 2.850.000đồng*(Hai triệu tiền trăm năm mươi nghìn đồng)*; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 là tài sản hợp pháp của Phạm Văn Q nên cần trả lại cho Q.

- Quá trình điều tra xác định Phạm Văn Q có được số tiền 4.000.000 đồng từ việc

bán xe mô tô chiếm đoạt cho anh Nguyễn Viết H. Do hiện tại anh H không yêu cầu Q phải bồi thường nên cần truy thu của bị cáo số tiền 4.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với biển kiểm soát 54X6 - 0138 anh H tháo ra vứt bên đường trong quá trình sử dụng. Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nói trên nhưng không có kết quả nên không thu giữ được.

Việc bồi thường thiệt hại: Đề nghị chấp nhận sự thỏa thuận giữa gia đình bị cáo đã bồi thường chi phí hợp lý sửa chữa xe cho anh Trần Quang V số tiền là 2.000.000đ, anh V không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

Người bị hại chị Lê Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Viết H không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị HĐXX (Hội đồng xét xử) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Trần Quang V có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2 Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 17/4/2018 và 13 giờ 30 phút, ngày 31/5/2018, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của anh Trần Quang V và chị Lê Thị L, Phạm Văn Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, Biển kiểm soát 54X6 - 0138 của anh V, với giá trị tài sản là 32.000.000 đồng *(Ba mươi hai triệu đồng)*; chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 48F1 - 031.37 của chị Lê Thị L, với giá trị tài sản là 10.400.000 đồng *(Mười triệu bốn trăm ngàn đồng)*. Tổng giá trị của các tài sản nói trên bị Phạm Văn Q chiếm đoạt là 42.400.000 đồng.

Đối với hành vi chiếm đoạt mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 48F1 - 031.37 của chị Lê Thị L, mặc dù Q chưa chiếm đoạt được chiếc xe trên nhưng Q đã lùi xe ra được khoảng 50 cm nhưng vì xe còn đang bị khóa bánh trước, trong khi Q không có công cụ để phá ổ khóa nên không chiếm đoạt được xe phải bỏ lại. Vì vậy, việc Q không chiếm đoạt được xe là vì lý do khách quan và nằm ngoài ý chí của Q. Do đó, hành vi này của Phạm Văn Q vẫn cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" trong trường hợp phạm tội chưa đạt và vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định

tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại khoản 1 Điều 173 của BLHS quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)…

2….

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự an ninh tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì lòng tham tư lợi cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sử sơ hở của chủ sở hữu lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của họ. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần phải có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Qúa trình điều tra bị cáo đã khai ra hành vi phạm tội trước đó nhưng bị hại đã có đơn trình báo trước đó nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ tự thú.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại anh Trần Quang V số tiền 2.000.000 đồng, người bị hại anh V cũng đã có đơn xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS. Đồng thời, hành vi trộm cắp xe mô tô của xe chị L của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại điều 57 BLHS thì mức hình phạt không quá ¾ mức hình phạt mà điều luật quy định. Từ phân tích trên, HĐXX xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của của bị cáo, HĐXX thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Đối với hành vi của Nguyễn Viết H mua xe mô tô kiểm soát 54X6 - 0138 do bị cáo Phạm Văn Q chiếm đoạt. Quá trình điều tra xác định anh H không biết chiếc xe mô tô mà bị cáo Q bán là do phạm tội mà có nên HĐXX không xem xét xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh bị cáo Q không có tài sản gì nên không có căn cứ áp dụng.

[9] *Về bồi thường thiệt hại:*

Ngày 01/10/2018 bị hại anh Trần Quang V có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại số tiền là 5.000.000 đồng, ngày 18/10/2018 gia đình bị cáo Q và bị hại anh V đã thỏa thuận bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận. Anh V không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Người bị hại chị Lê Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Viết H không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[10] *Về vật chứng của vụ án:*

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả 01 xe mô tô hiệu Horida Airblade biển kiểm soát 54X6 - 0138; Số máy: PL-0051087, Số khung: AP-005 1087 là tài sản hợp pháp của anh Trần Quang V là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ vám phá khóa gồm: 01 chiếc Cờ lê ống dài 12cm, có hai đầu khóa lục giác 10; 01 chiếc vam dài 07cm một đầu mài nhọn, một đầu hình lục giác do Phạm Văn Q đã sử dụng làm công phạm phạm tội .

Tịch thu tiêu hủy 01 bình xịt, dạng tròn màu xanh, có nắp màu đen dài 15cm, thu giữ của Phạm Văn Q, do không có giá trị sử dụng.

Tuyên trả lại 01 ví da màu đen và số tiền 2.850.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 là tài sản hợp pháp của Phạm Văn Q.

Truy thu của Phạm Văn Q số tiền 4.000.000 đồng có được từ việc bán xe mô tô cho anh Nguyễn Viết H để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với Biển kiểm soát 54X6 - 0138 anh H tháo ra vứt bên đường trong quá trình sử dụng. Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nói trên nhưng không có kết quả nên không thu giữ được.

[11] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn Q** phạm tội ***"Trộm cắp tài sản"***.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 57 của Bộ luật Hình sự (BLHS):

- Xử phạt bị cáo: **Phạm Văn Q 07 (bảy)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 02/6/2018.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 của BLDS:

Chấp nhận gia đình Phạm Văn Q tự nguyện bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Trần Quang V số tiền 2.000.000 đồng. Anh V không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Người bị hại chị Lê Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Viết H không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 của BLTTHS:

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu hợp pháp anh Trần Quang V 01 xe mô tô hiệu Horida Airblade Biển kiểm soát 54X6 - 0138; Số máy: PL-0051087, Số khung: AP-005 1087.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ vam phá khóa gồm: 01 chiếc Cờ lê ống dài 12cm, có hai đầu khóa lục giác 10; 01 chiếc vam dài 07cm một đầu mài nhọn, một đầu hình lục giác do Phạm Văn Q đã sử dụng làm công cụ phạm tội .

Tịch thu tiêu hủy 01 bình xịt, dạng tròn màu xanh, có nắp màu đen dài 15cm, không có giá trị sử dụng.

Tuyên trả lại 01 ví da màu đen và số tiền 2.850.000 đồng (hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 là tài sản hợp pháp của Phạm Văn Q.

Truy thu của bị cáo Phạm Văn Q số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với biển kiểm soát 54X6 - 0138 Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả nên không thu giữ được.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Phạm Văn Q phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ .

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Hoàng Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đ;*
- *Phòng PV 27;*
- *Sở Tư pháp;*
- *VKSND huyện Đắk Song;*
- *CA huyện Đắk Song;*
- *Chi cục THA DS huyện S;*
- *Bị cáo;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ; VP; BP-THAHS.*